

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Phạm Thế Kiên - Đại học Huế

Hồ Ngọc Thạch - Trường Trung học phổ thông Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Ngày nhận bài: 25/03/2019; ngày sửa chữa: 11/04/2019; ngày duyệt đăng: 16/04/2019.

Abstract: The objective of this research is to study the factors affecting ethical education for high school students in Phu Loc district, Thua Thien Hue province. Research data are collected from the survey results of 94 education managers, teachers and 400 students of 4 high schools in Phu Loc district, Thua Thien Hue province. The collected data are processed by SPSS 22.0 statistical software. The research results reveal “The education of family”, “The exemplariness of adults in family”, “The family life”, “The school education”, “Friend relationship”, “Technology environment (the Internet)” and “Students’ awareness towards the role and importance of ethical values to themselves” are the most influential factors on ethical education for high school students in Phu Loc district, Thua Thien Hue province.

Keywords: Ethical education, manager, teacher, student.

1. Mở đầu

Mặt trái của kinh tế thị trường, sự tác động xấu của văn hóa ngoại lai, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch đang “công phá” dữ dội nhân cách đạo đức của thế hệ trẻ, trong đó có học sinh trung học phổ thông (THPT). Xã hội đang phải đối diện với tình trạng suy thoái, xuống cấp về đạo đức, lối sống, sự gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm, đáng lo ngại nhất là trong lớp trẻ vẫn đề tiêu cực trong học tập và trong thi cử, vấn đề bạo lực học đường ngày càng gia tăng, văn hóa học đường đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho học sinh có vai trò quan trọng trong việc định hướng xây dựng các biện pháp, nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho học sinh nói chung và GDĐĐ cho học sinh THPT nói riêng trong bối cảnh hiện nay.

Các yếu tố ảnh hưởng đến GDĐĐ cho học sinh THPT được nghiên cứu trên cơ sở lí thuyết về GDĐĐ và lí thuyết về tổ chức giáo dục. Nghiên cứu đã sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu lí luận và nghiên cứu thực tiễn. Số liệu được xử lí bằng phần mềm SPSS 22.0.

Theo M.M. Rôdentan (1976), “*Đạo đức là một trong những hình thái ý thức xã hội, một chế định xã hội thực hiện chức năng điều chỉnh hành vi của con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội... Trong đạo đức, sự cần thiết xã hội, những nhu cầu lợi ích của xã hội, hoặc của các giai cấp biểu hiện dưới những hình thức, những quy định và những sự đánh giá đã được mọi người thừa nhận và đã thành hình một các tự phát, được củng cố*

bằng sức mạnh của tấm gương của quần chúng, của thói quen, phong tục, dư luận xã hội...” [1; tr 156-157].

Trong nghiên cứu này, chúng tôi quan niệm rằng: Đạo đức của học sinh ở các trường THPT là một phẩm chất quan trọng trong nhân cách của học sinh, nó phản ánh mức độ chiếm lĩnh một cách đầy đủ và đúng đắn những nguyên tắc, chuẩn mực xã hội, nhờ đó học sinh tự giác đánh giá và điều chỉnh hành vi của mình trong các quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với xã hội cho phù hợp với lợi ích, hạnh phúc của con người và sự tiến bộ xã hội.

GDĐĐ là những tác động sư phạm một cách có mục đích, có hệ thống và có kế hoạch của nhà giáo dục tới người được giáo dục (học sinh) để bồi dưỡng cho họ những phẩm chất đạo đức (chuẩn mực, hành vi đạo đức) phù hợp với yêu cầu xã hội. Theo Hà Thế Ngữ và Đặng Vũ Hoạt, “*GDĐĐ là quá trình biến các chuẩn mực đạo đức từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội đối với cá nhân thành những đòi hỏi bên trong của bản thân, thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được giáo dục*” [2; tr 30]. GDĐĐ cho học sinh vì thế là quá trình hai mặt, mặt tác động của nhà sư phạm và mặt tiếp nhận tích cực của học sinh, đó là sự chuyên hóa những nhu cầu của xã hội thành những phẩm chất bên trong của cá nhân học sinh.

Đối với học sinh THPT, trước hết mang đầy đủ những đặc điểm chung của con người, mà theo Mác “*con người là tổng hoà của các quan hệ xã hội*”; tuy nhiên, còn mang những đặc điểm riêng: tuổi còn trẻ, dễ thay đổi,

chưa định hình rõ rệt về nhân cách, ưa các hoạt động giao tiếp, có tri thức và đang được định hướng nghề nghiệp vì thế dễ tiếp thu cái mới, thích cái mới, thích sự tìm tòi và sáng tạo. Đây cũng là tầng lớp xưa nay vẫn khá nhạy cảm với các vấn đề xã hội, chính vì vậy việc GDĐĐ giúp học sinh THPT có nhận thức đúng và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.

Là một thực thể tồn tại trong tự nhiên và xã hội, GDĐĐ cho học sinh THPT vì thế chịu tác động bởi nhiều yếu tố. Lí thuyết về tổ chức giáo dục cũng đề cập đến vai trò của gia đình - nhà trường - xã hội và sự tự giáo dục của mỗi cá nhân; vì vậy, việc GDĐĐ cho học sinh THPT cũng bị chi phối bởi các yếu tố có thể đề cập đến là yếu tố giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, môi trường xã hội, văn hóa, công nghệ và hoạt động học tập, tự rèn luyện của cá nhân.

2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí thuyết

Nghiên cứu các tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến GDĐĐ cho học sinh THPT; phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, những tư liệu, tài liệu lí luận về GDĐĐ cho học sinh THPT để xây dựng các khái niệm công cụ và khung lí thuyết cho vấn đề nghiên cứu.

2.1.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp điều tra viết:

- *Lập các phiếu hỏi* với những nội dung cần khảo sát về các yếu tố ảnh hưởng đến GDĐĐ cho học sinh THPT huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Các đối tượng điều tra gồm cán bộ quản lí (CBQL), giáo viên (GV) và học sinh các trường THPT: Phú Lộc, Vinh Lộc, An Lương Đông và Thừa Lưu, trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Mẫu khách thể khảo sát:* 94 CBQL, GV (43 nam, 51 nữ; 15 CBQL và 79 GV) và 400 học sinh (140 nam, 260 nữ; 130 học sinh lớp 10, 134 học sinh lớp 11 và 136 học sinh lớp 12) của 04 trường THPT trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Các đối tượng trả lời phiếu được lựa chọn ngẫu nhiên và rải đều ở các đơn vị, mẫu khảo sát đảm bảo tính ngẫu nhiên và mang tính đại diện.

- *Thang đánh giá:* Sử dụng thang đo 5 bậc (từ 1-5) để khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến GDĐĐ cho học sinh THPT. Nội dung nào có điểm trung bình cao thể hiện nội

dung đó có ảnh hưởng lớn đến GDĐĐ cho học sinh THPT huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 01/2019 đến tháng 04/2019.

Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia: Trao đổi, tọa đàm với một số chuyên gia (các nhà quản lí giáo dục, các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học am hiểu về vấn đề nghiên cứu) nhằm làm sáng tỏ một số vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng thống kê toán học, phần mềm SPSS 22.0 để nhập và xử lí số liệu, lập bảng, biểu để phân tích và đưa ra kết luận của các kết quả nghiên cứu.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Khung lí thuyết

Trên cơ sở nghiên cứu thuyết về GDĐĐ cho học sinh và lí thuyết về tổ chức giáo dục, GDĐĐ cho học sinh THPT bị chi phối bởi các yếu tố có thể đề cập đến là yếu tố giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, môi trường xã hội, văn hóa, công nghệ và hoạt động học tập, tự rèn luyện của cá nhân.

2.2.1.1. Giáo dục gia đình

Gia đình là môi trường đầu tiên về phương diện thời gian và gần gũi nhất về phương diện không gian đối với mỗi cá nhân nói chung và học sinh THPT nói riêng. Gia đình được hiểu như một tập thể nhỏ, trong đó các thành viên quan tâm đến nhau (sở thích, nhu cầu...). Vai trò của gia đình trong việc GDĐĐ cho học sinh THPT là hết sức quan trọng; đặc biệt trong sự đánh giá, lựa chọn, tiếp thu các giá trị, nhất là các giá trị truyền thống, giá trị nhân cách, nghề nghiệp. Những suy nghĩ, tình cảm cũng như những định hướng đạo đức của những người lớn trong gia đình ít nhiều cũng có tác động đến con cái. Phải thừa nhận rằng, gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và có những tác động gần gũi, mạnh mẽ và thường xuyên nhất đến sự phát triển nhân cách của mỗi người. Truyền thống gia đình như là một động lực, một sức mạnh tinh thần, một bộ phận vững chắc thôi thúc mỗi cá nhân phải phấn đấu, vững tin khi bước vào đời; truyền thống gia đình còn có tác dụng như thuốc kháng sinh, các tác dụng bảo vệ và chống lại sự tha hóa của con người trong thời buổi phức tạp hiện nay và góp phần không nhỏ trong việc GDĐĐ cho thế hệ trẻ. Thực tế cho thấy, chính sự gương mẫu của ông bà cha mẹ, những người lớn trong gia đình; cách giáo dục; nền nếp sinh hoạt giữa ông bà với cha mẹ, giữa cha mẹ với con cái có những tác động thường

xuyên, thấm nhuần và có những ảnh hưởng vô thức đến sự phát triển nhân cách mỗi người. Gia đình chính là bộ máy tiếp nhận, sàng lọc, xử lý thông tin, có vai trò định hướng GDĐĐ cho học sinh THPT là những thành viên trong gia đình; gia đình còn là “cầu nối” giữa cá nhân với cộng đồng xã hội nên có ảnh hưởng mạnh mẽ, sâu sắc và toàn diện đến thanh, thiếu niên.

2.2.1.2. Giáo dục nhà trường

Nhà trường là một trong những môi trường tác động rất mạnh đến việc GDĐĐ cho học sinh THPT, môi trường sư phạm và thông qua những môn học trong chương trình đào tạo có tác động lớn đến nhận thức về các giá trị đạo đức, giá trị nghề nghiệp ở học sinh.

Cách giáo dục của người dạy, các hoạt động của Đoàn - Hội trong nhà trường THPT hiện nay có ảnh hưởng lớn đến nhận thức, tác phong, hành vi của học sinh. Nhiều chuyên gia về văn hóa và giáo dục trăn trở về vấn đề đổi mới phương pháp dạy học và học tập trong nhà trường. Một trong những điểm yếu hiện nay là cách giáo dục vẫn còn lạc hậu, nặng về truyền thụ một chiều, ít phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, các hoạt động thiếu sự trải nghiệm thực tế, thiếu trải nghiệm xúc cảm... Đó là rào cản trong việc thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của mỗi học sinh.

Trong nhà trường THPT, dạy học là hoạt động đặc trưng, cơ bản nhất, đây cũng là con đường giáo dục quan trọng nhằm cung cấp cho học sinh những tri thức khoa học cần thiết giúp học sinh hiểu và hình thành hệ thống giá trị đạo đức đúng đắn. Nội dung các môn học có tác dụng GDĐĐ rất lớn, dạy học ngoài việc cung cấp tri thức cho học sinh còn hướng đến việc phát triển năng lực trí tuệ, trang bị cho người học những phương pháp khoa học giúp người học có thể nhận thức, đánh giá và tổ chức các hoạt động một cách chính xác, phù hợp. Trong bối cảnh Việt Nam thực hiện đường lối phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; đổi mới giáo dục phổ thông cũng đang diễn ra đặt ra các yêu cầu mới về phát triển nội dung chương trình GDĐĐ cho học sinh THPT một cách khoa học và chính thống.

Đội ngũ CBQL, GV, nhân viên trong nhà trường có vai trò nhất định trong GDĐĐ cho học sinh THPT. Nếu đội ngũ này nhận thức đúng về ý nghĩa, vai trò của GDĐĐ cho học sinh THPT trong giai đoạn hiện nay, nhất là trước sự phát triển và hội nhập của đất nước, thì sẽ có hành động đúng, bằng mỗi lời nói, bằng mỗi hành

vi của mình, đặc biệt là bằng thái độ của mình với mọi người để GDĐĐ cho học sinh THPT. Muốn dạy các giá trị như lòng yêu nước, lòng nhân ái, tính chăm chỉ, tính trung thực, tinh thần trách nhiệm,... thì trước tiên đội ngũ CBQL, GV, nhân viên trong nhà trường phải là tấm gương để học sinh noi theo.

Ngoài ra, quan hệ giữa học sinh với nhau như là “kênh” để qua đó học sinh tiếp thu các giá trị đạo đức bằng cơ chế “nhiễm” hay “bắt chước”; “thực hành” hay “trải nghiệm” những giá trị, niềm tin, các chuẩn mực đang tồn tại trong nhóm. Từ đó, giúp học sinh định hướng, hành động hiệu quả, tránh những sai lầm, tạo ra sự thống nhất, nhất quán giữa nhận thức và hành động, giữa động cơ và hành vi, giữa nội dung và hình thức. Bên cạnh đó, thông qua quan hệ bạn bè, học sinh còn là người chuyển tải những giá trị, chuẩn mực mới... góp phần làm phong phú đời sống văn hóa của nhà trường.

2.2.1.3. Môi trường văn hóa, xã hội, công nghệ

Môi trường văn hóa, xã hội bao gồm những chuẩn mực và giá trị mà những chuẩn mực và giá trị này được chấp nhận và tôn trọng, bởi một xã hội hoặc một nền văn hoá cụ thể. Sự thay đổi của các yếu tố văn hoá, xã hội một phần là hệ quả của sự tác động lâu dài của các yếu tố vĩ mô khác, do vậy nó thường xảy ra chậm hơn so với các yếu tố khác. Một số những đặc điểm mà các nhà quản lý, các nhà giáo dục cần chú ý là sự tác động của các yếu tố văn hoá, xã hội thường có tính dài hạn và tinh tế hơn so với các yếu tố khác, thậm chí nhiều lúc khó mà nhận biết được. Mặt khác, phạm vi tác động của các yếu tố văn hoá, xã hội thường rất rộng, nó xác định cách thức người ta sống, học tập, làm việc, vận dụng những kiến thức đã học vào các tình huống cụ thể,... Như vậy, những hiểu biết về mặt văn hoá, xã hội sẽ là những cơ sở rất quan trọng cho các nhà quản lý, các nhà giáo dục cũng như học sinh trong quá trình GDĐĐ, quản lý GDĐĐ cũng như tiếp thu các kiến thức về đạo đức. Các khía cạnh hình thành môi trường văn hoá, xã hội có ảnh hưởng mạnh mẽ tới các hoạt động GDĐĐ, quản lý GDĐĐ cũng như tiếp thu các kiến thức về giá trị đạo đức như: (1) Những quan niệm về đạo đức, thẩm mỹ, về lối sống, về nghề nghiệp; (2) Những phong tục, tập quán, truyền thống; (3) Những quan tâm và ưu tiên của xã hội.

Môi trường công nghệ (Internet): Đây là một trong những yếu tố rất năng động chứa đựng nhiều cơ hội và thách thức đối với việc GDĐĐ cho học sinh các trường

THPT. Những áp lực và thách thức từ môi trường công nghệ đó là sự ra đời, bùng nổ của công nghệ mới sẽ làm cho con người thay đổi về lối sống, phong cách làm việc, cách thức giao tiếp và tương tác. Tác động của môi trường công nghệ (Internet) đến GDĐĐ cho học sinh bao gồm những ảnh hưởng tích cực lẫn tiêu cực tới các mặt nhận thức, thái độ, hành vi của học sinh. Young (2004) cho rằng Internet có tính hai mặt, ngoài việc cung cấp những tiện ích cho con người (trò chuyện trực tiếp với bạn bè, người thân qua Yahoo, Facebook, Zingme...) thì bên cạnh đó nó còn làm cho con người nghiện và lạm dụng quá nhiều thời gian ảnh hưởng đến cuộc sống vật chất và tinh thần, đặc biệt có những tác động không nhỏ trong việc xác định và lựa chọn những giá trị sống hữu ích cho mỗi người do nguồn thông tin trên Internet tràn lan, khó quản lí, kiểm soát; không xác định được thông tin bản thân cần, không biết các thông tin đó có độ tin cậy đến đâu dẫn đến cách hiểu sai lệch về hệ thống các giá trị [3]. Quan tâm nghiên cứu về tác động của Internet đối với giáo dục, trong nghiên cứu "Using the Internet for teaching, learning and research in higher education" của Mudasiru (2006) đã đánh giá cao việc sử dụng Internet vào trong quá trình giảng dạy, học tập và nghiên cứu ở trường học, nghiên cứu đã chỉ rõ những tác động tích cực từ việc ứng dụng Internet trong việc truyền tải thông tin bài giảng đến với từng người học cụ thể, và đồng thời tạo điều kiện để người học được tiếp cận với nguồn tài liệu đa dạng và phong phú. Tác giả đưa ra bốn tác động tích cực, bao gồm: (1) Giúp người học năng động và độc lập trong hoạt động học tập; (2) Giúp người học tiếp cận tài liệu học tập từ người dạy dễ dàng; (3) Khuyến khích tính dân chủ trong giáo dục; (4) Giúp người học trong việc định hướng và xác định những giá trị sống cho bản thân, nghĩa là mọi đối tượng đều có thể tiếp cận Internet mọi lúc, mọi nơi. Tuy nhiên, người học khi tiếp cận với Internet cũng sẽ chịu những tác động rủi ro nếu không biết cách lựa chọn và chia sẻ thông tin [4].

2.2.1.4. Hoạt động học tập và tự rèn luyện của học sinh

Nói đến yếu tố chủ quan tức là nói đến tinh thần, thái độ, ý thức của cá nhân mỗi học sinh trong việc học

Bảng 1. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến GDĐĐ cho học sinh THPT huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

TT	Yếu tố ảnh hưởng	CBQL, GV		Học sinh	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
I	Giáo dục gia đình				
1	Truyền thống gia đình	4,28	0,77	3,50	1,25

tập, rèn luyện, phấn đấu để lĩnh hội kinh nghiệm, tri thức, kĩ năng sống. Yếu tố chủ quan trong mỗi học sinh là con đường quyết định trực tiếp đến hiệu quả hình thành giá trị đạo đức.

Nhận thức của học sinh là yếu tố đầu tiên trong quá trình định hướng, hình thành hệ thống giá trị đạo đức của mỗi học sinh. Các giá trị đạo đức phải được học sinh hiểu biết đầy đủ, có nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của nó đối với bản thân mình.

Yếu tố chủ quan thứ hai là tình cảm của học sinh đối với những giá trị đạo đức được nhận thức, giáo dục. Khi học sinh có nhu cầu, hứng thú với những giá trị thì sẽ bày tỏ tình cảm tốt đẹp, mong muốn rèn luyện, hình thành những giá trị đó.

Khi nhận thức đúng đắn các giá trị, có tình cảm tốt đẹp thì học sinh sẽ thể hiện thái độ và hành vi phù hợp. Hành động theo các định hướng giá trị, học tập và rèn luyện để hình thành cho mình những phẩm chất tốt đẹp, quan trọng hơn là biết tỏ thái độ đối với các giá trị đạo đức, biết trân trọng yêu quý những đức tính, phẩm chất của người khác, có tinh thần rèn luyện, phấn đấu để tự hoàn thiện mình. Cá nhân học tập và rèn luyện là con đường quyết định trực tiếp hiệu quả của công tác giáo dục giá trị đạo đức. Giá trị đạo đức có được hình thành đúng đắn hay không, có được đánh giá đúng hay không, và có thể trở thành hành vi cụ thể của mỗi cá nhân hay không... lại phụ thuộc rất lớn vào bản thân khả năng tự học tập, tự rèn luyện của mỗi học sinh. Chừng nào cá nhân nhận thức được các giá trị, có quan niệm và thái độ đúng đắn, tiếp nhận những giá trị đó bằng niềm tin, tình cảm, biết tự phân tích, sàng lọc các giá trị để phục vụ cho hoạt động thực tiễn cá nhân, khi đó cá nhân có hệ thống giá trị đạo đức đúng đắn, phù hợp với chuẩn mực xã hội.

2.2.2. Kết quả khảo sát

Số liệu *bảng 1* cho thấy, các yếu tố đưa ra đều được CBQL, GV và học sinh đánh giá có ảnh hưởng cao đến GDĐĐ cho học sinh THPT trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2	Sự gương mẫu của người lớn trong gia đình	4,41	0,71	3,89	1,08
3	Cách giáo dục của gia đình	4,41	0,81	3,98	1,13
4	Nền nếp sinh hoạt của gia đình	4,29	0,78	3,83	1,09
II	Giáo dục nhà trường				
5	Cách giáo dục của nhà trường	4,27	0,81	3,56	1,09
6	Các hoạt động của Đoàn - Hội trong nhà trường	4,14	0,81	3,35	1,06
7	Các môn học trong nhà trường	3,93	0,69	3,24	1,06
8	Nhận thức, hành động của CBQL, GV, nhân viên trong nhà trường	3,99	0,77	3,44	1,10
9	Mối quan hệ bạn bè	4,14	0,73	3,59	1,20
III	Môi trường văn hóa, xã hội, công nghệ				
10	Những quan niệm về đạo đức, thẩm mỹ, về lối sống, nghề nghiệp	3,94	0,64	3,39	1,09
11	Những phong tục, tập quán, truyền thống	3,96	0,80	3,34	1,07
12	Những quan tâm và ưu tiên của xã hội	3,87	0,71	3,42	1,10
13	Môi trường công nghệ (Internet)	4,21	0,95	3,77	1,18
IV	Hoạt động học tập, tự rèn luyện của học sinh				
14	Nhận thức của học sinh về vai trò, tầm quan trọng của giá trị đạo đức đối với bản thân	4,03	0,85	3,70	1,17
15	Nhu cầu, hứng thú học tập, rèn luyện của học sinh với những giá trị đạo đức	3,79	0,94	3,58	1,20

Ghi chú: $1 \leq DTB \leq 5$

Gia đình là môi trường xã hội đầu tiên mỗi người lĩnh hội hệ thống giá trị xã hội. Mỗi gia đình có truyền thống khác nhau, có những cách thức giáo dục và nền nếp sinh hoạt khác nhau. Môi trường gia đình thuận lợi mỗi cá nhân đều hấp thu những giá trị đạo đức tốt đẹp từ gia đình. Số liệu *bảng 1* cho thấy: phần lớn CBQL, GV và học sinh THPT trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đều cho rằng giáo dục gia đình có ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động GDĐĐ cho học sinh, trong đó “*Cách giáo dục của gia đình*” (ĐTB=4,41; ĐLC=0,81 và ĐTB=3,98; ĐLC=1,13) và “*Sự gương mẫu của người lớn trong gia đình*” (ĐTB=4,41; ĐLC=0,71 và ĐTB=3,89; ĐLC=1,08) có ảnh hưởng cao nhất.

Trong yếu tố **Giáo dục nhà trường**: “*Cách giáo dục của nhà trường*” (ĐTB=4,27; ĐLC=0,81 và ĐTB=3,56; ĐLC=1,09) và “*Mối quan hệ bạn bè*” (ĐTB=4,14; ĐLC=0,73 và ĐTB=3,59; ĐLC=1,20) được CBQL, GV và học sinh THPT trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa

Thiên Huế đánh giá có ảnh hưởng cao nhất đến GDĐĐ cho học sinh. So với toàn bộ các nội dung thuộc 4 yếu tố ảnh hưởng đến GDĐĐ, dưới góc nhìn của học sinh, thì “*Các môn học trong nhà trường*” (ĐTB=3,24; ĐLC=1,06) thuộc yếu tố Giáo dục nhà trường là nội dung ít có ảnh hưởng nhất; điều này có thể giải thích là ở các trường THPT trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, có thể GV chưa lồng ghép nhiều nội dung vào các môn học để GDĐĐ cho học sinh.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, trong yếu tố **Môi trường văn hóa, xã hội, công nghệ** thì “*Môi trường công nghệ (Internet)*” được cả CBQL, GV và học sinh cho rằng có ảnh hưởng lớn nhất đến GDĐĐ cho học sinh (ĐTB=4,21; ĐLC=0,95 và ĐTB=3,77; ĐLC=1,18). Thực tiễn cho thấy, Internet có những đặc tính nổi bật như truyền thông đa cấp độ, đa phương tiện, mang tính tương tác mà không phương tiện truyền thông nào có được. Nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, Internet thường có cả ảnh hưởng tích cực lẫn

tiêu cực đến học sinh [5], [6], [7]. Trong khi đó, người dùng ở Việt Nam còn thiếu kỹ năng và kiến thức về an toàn trực tuyến nên việc Internet có ảnh hưởng lớn đến GDĐĐ cho học sinh là điều có thể giải thích được.

Đối với yếu tố **Hoạt động học tập và tự rèn luyện của học sinh**: hiểu được “Nhận thức” đóng vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của con người, là cơ sở của hành động, nhận thức đúng dẫn đến hành động đúng đắn và ngược lại. Có lẽ chính vì vậy mà đa số CBQL, GV và học sinh đều cho rằng “*Nhận thức của học sinh về vai trò, tầm quan trọng của giá trị đạo đức đối với bản thân*” (ĐTB=4,03; ĐLC=0,85 và ĐTB=3,70; ĐLC=1,17) có ảnh hưởng hơn “*Nhu cầu, hứng thú học tập, rèn luyện của học sinh với những giá trị đạo đức*” (ĐTB=3,79; ĐLC=0,94 và ĐTB=3,58; ĐLC=1,20) đến GDĐĐ cho học sinh THPT trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả phân tích ở bảng 1 cũng cho thấy, CBQL, GV đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, môi trường xã hội, văn hóa, công nghệ và hoạt động học tập, tự rèn luyện của cá nhân là cao hơn so với đánh giá của học sinh. Tuy nhiên, hầu hết đều cho rằng, “*Cách giáo dục của gia đình*”, “*Sự gương mẫu của người lớn trong gia đình*”, “*Nền nếp sinh hoạt của gia đình*”, “*Cách giáo dục của nhà trường*”, “*Mối quan hệ bạn bè*”, “*Môi trường công nghệ (Internet)*” và “*Nhận thức của học sinh về vai trò, tầm quan trọng của giá trị đạo đức đối với bản thân*” là những nội dung có ảnh hưởng lớn nhất đến GDĐĐ cho học sinh THPT trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra các yếu tố giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, môi trường xã hội, văn hóa, công nghệ và hoạt động học tập, tự rèn luyện của cá nhân có ảnh hưởng lớn đến GDĐĐ cho học sinh THPT trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế ($3,24 \leq \text{ĐTB} \leq 4,41$). Trong đó, “*Cách giáo dục của gia đình*”, “*Sự gương mẫu của người lớn trong gia đình*”, “*Nền nếp sinh hoạt của gia đình*”, “*Cách giáo dục của nhà trường*”, “*Mối quan hệ bạn bè*”, “*Môi trường công nghệ (Internet)*” và “*Nhận thức của học sinh về vai trò, tầm quan trọng của giá trị đạo đức đối với bản thân*” là những nội dung có ảnh hưởng lớn nhất đến GDĐĐ cho học sinh. Đây là cơ sở để các nhà nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả

GDĐĐ cho học sinh THPT trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế trong bối cảnh hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] M.M. Rôdentan (chủ biên, 1976). *Từ điển Triết học*. NXB Tiến bộ Mát-xcơ-va.
- [2] Hà Thế Ngữ - Đặng Vũ Hoạt (1998). *Giáo dục học*. NXB Giáo dục.
- [3] Young. K. S (2004). *Internet addiction*. St. Bonaventure University.
- [4] Mudasiru O. Y (2006). *Using the Internet for teaching, learning and research in higher education*. University of Ilorin, Ilorin.
- [5] Lê Duy Hùng (2013). *Giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông: thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tr 29-37.
- [6] Nguyễn Văn Thọ - Lê Minh Công (2015). *Nghiên cứu Internet: Lí luận và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Daria J. Kuss, Mark D. Griffiths (2011). *Excessive online social networking: Can adolescents become addicted to Facebook?* Vol. 29, No. 4, Education and Health.
- [8] Bộ GD-ĐT (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*.
- [9] Nguyễn Duy Hùng (2017). *Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 7, tr 88-94.
- [10] Nguyễn Thị Thi (2017). *Quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục.
- [11] Bùi Đức Tú - Nguyễn Thị Hồng Giang (2018). *Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số đặc biệt tháng 8, tr 63-67.
- [12] Phạm Thị Vui (2018). *Thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh tại một số trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hà Nội*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 1 tháng 5, tr 106-110; 180.